

THÔNG TƯ

Quy định quản lý học sinh trung học phổ thông trong Công an nhân dân

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quản lý học sinh trung học phổ thông trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, nội dung và các hoạt động quản lý học sinh; quyền, nghĩa vụ của học sinh; phân công trách nhiệm quản lý học sinh trung học phổ thông trong Công an nhân dân.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Học sinh Việt Nam và học sinh nước ngoài đang học tập Chương trình giáo dục trung học phổ thông; học sinh nước ngoài đang học tập Chương trình bồi dưỡng tiếng Việt, ôn tập kiến thức văn hóa trung học cơ sở tại Trường Văn hoá;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an đơn vị, địa phương).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý học sinh

1. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và nhà trường.

2. Bảo đảm tính kỷ luật, chính quy, thống nhất, toàn diện.

3. Kết hợp chặt chẽ các biện pháp quản lý với việc sử dụng các quy luật của hoạt động giáo dục, trong đó lấy giáo dục là chủ yếu; huy động sự tham gia của các đơn vị, tổ chức, cá nhân, gia đình trong công tác quản lý học sinh.

4. Phát huy tính tự giác, tự quản của học sinh.

5. Tôn trọng phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của từng quốc gia, dân tộc; gìn giữ và phát huy quan hệ hữu nghị, đoàn kết giữa Việt Nam với các nước có học sinh học tập.

Điều 3. Nội dung công tác quản lý học sinh

1. Tổ chức nhập học, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các công việc hành chính trong quá trình nhập học cho học sinh; sắp xếp học sinh vào các lớp học; công nhận cán bộ lớp (lớp trưởng, lớp phó), cán bộ tổ (tổ trưởng, tổ phó); sắp xếp nơi ở cho học sinh.

2. Quản lý hoạt động học tập, rèn luyện và các phong trào của học sinh:

a) Quản lý, cập nhật, bổ sung và khai thác hồ sơ của học sinh;

b) Tổ chức cho học sinh sinh hoạt đầu khoá, đầu năm học để học tập, nghiên cứu các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và nhà trường liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện, tham gia phong trào của học sinh;

c) Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động thể dục, rèn luyện sức khỏe. Tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hoá cho học sinh;

d) Theo dõi, nhận xét ý thức, thái độ tự học, rèn luyện, tham gia các hoạt động, phong trào của học sinh; đánh giá kết quả rèn luyện, xếp loại tập thể học sinh; tổ chức xét khen thưởng tập thể và cá nhân học sinh, xử lý kỷ luật học sinh vi phạm nội quy, quy chế. Tổ chức đối thoại định kỳ giữa Hiệu trưởng với học sinh. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học sinh về công tác quản lý giáo dục học sinh của nhà trường;

đ) Tổ chức hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp; tạo cơ chế, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi; động viên học sinh giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá;

e) Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định; thăm hỏi, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh là đối tượng chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan tới học sinh;

g) Tổ chức cho học sinh tập huấn điều lệnh Công an nhân dân; tham gia các hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ trong và ngoài nhà trường; tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện chung sức vì cộng đồng;

h) Đề xuất thành lập các tổ chức quần chúng; thực hiện công tác phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với học sinh nhà trường;

i) Thực hiện công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh khi nhập học; chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; đề xuất giải quyết những trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khỏe để học tập, rèn luyện; tổ chức cho học sinh tham gia lao động, vệ sinh cảnh quan môi trường;

k) Tổ chức cho học sinh trực ban, trực gác, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có yêu cầu của cấp trên;

l) Giải quyết các vấn đề khác liên quan đến học sinh theo quy định.

3. Bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn xung quanh nhà trường; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn học sinh về an toàn phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các hoạt động khác có liên quan đến học sinh.

4. Thực hiện các thủ tục đề xuất cấp có thẩm quyền cấp, gia hạn thị thực cho học sinh nước ngoài.

5. Tiếp nhận, bàn giao học sinh nước ngoài; trao đổi thông tin về tình hình công tác quản lý học sinh nước ngoài; thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh nước ngoài.

6. Nắm tình hình học sinh, xác nhận việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú trong thời gian học sinh nghỉ hè, Tết Nguyên đán.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của học sinh

1. Quyền của học sinh:

a) Được hưởng các quyền quy định tại Điều 35 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây viết gọn là Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT);

b) Được hưởng các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân.

2. Nghĩa vụ của học sinh:

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 34 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;

b) Chấp hành nghiêm quy định của Bộ Công an và quy chế, quy định của nhà trường.

Điều 5. Tổ chức các đơn vị học sinh

1. Các đơn vị học sinh trong trường được tổ chức thành các lớp học và các tổ. Mỗi lớp học có không quá 35 học sinh; trong đó cán bộ lớp, gồm: Lớp trưởng và có từ 01 đến 02 lớp phó; cán bộ tổ, gồm: Tổ trưởng và 01 tổ phó.

2. Cán bộ lớp, cán bộ tổ do học sinh ứng cử hoặc giới thiệu; tập thể lớp tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm vào đầu mỗi năm học. Kết quả tín nhiệm là một trong những cơ sở để Hiệu trưởng quyết định công nhận và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ lớp, cán bộ tổ.

Điều 6. Tổ chức trực ban, trực gác

1. Trực ban học sinh toàn trường do chỉ huy đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý học sinh đảm nhiệm. Trực ban học sinh khối lớp do cán bộ quản lý học sinh đảm nhiệm.

2. Trực ban lớp học do cán bộ lớp đảm nhiệm, có nhiệm vụ giúp cán bộ quản lý học sinh nắm quân số, tình hình học sinh, đề xuất xử lý và giải quyết các

yêu cầu của công tác trực ban, trực gác và quản lý học sinh.

3. Hiệu trưởng quy định công tác trực ban, trực gác của học sinh bảo đảm phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh và yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của nhà trường.

Điều 7. Thời gian hoạt động hằng ngày

1. Học sinh thực hiện các hoạt động trong ngày theo lịch sinh hoạt do Hiệu trưởng quyết định.

2. Thời gian tổ chức các hoạt động được điều chỉnh linh hoạt theo mùa, bảo đảm phù hợp độ tuổi học sinh, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động phát triển thể chất.

Điều 8. Chế độ nghỉ

1. Học sinh được nghỉ Tết, nghỉ lễ, nghỉ hè theo quy định của Nhà nước.

2. Hiệu trưởng quyết định giải quyết các trường hợp nghỉ khác đối với học sinh bảo đảm tính nhân văn và phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, dân tộc, vùng, miền.

Điều 9. Nội dung, khung điểm, cách thức đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Quan điểm, lập trường, phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ cộng đồng;

b) Ý thức, thái độ và kết quả chấp hành điều lệnh Công an nhân dân, các quy định, quy chế liên quan đến học sinh;

c) Ý thức, thái độ và kết quả học tập;

d) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động tập thể, hoạt động phong trào ở trong và ngoài trường;

đ) Ý thức, thái độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hiệu trưởng quy định chi tiết khung điểm, tiêu chí đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với đối tượng học sinh và đặc điểm, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

3. Cách thức đánh giá:

a) Điểm rèn luyện tháng là tổng điểm đạt được theo thang điểm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Điểm rèn luyện học kỳ là tổng của trung bình cộng điểm rèn luyện các tháng trong học kỳ với điểm thưởng (nếu có);

c) Điểm rèn luyện của học sinh quy định tại điểm a và b khoản này được đánh giá theo thang điểm 10 và làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

4. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kỳ được đánh giá theo 04 mức:

a) Mức Tốt: Từ 8,0 điểm đến 10 điểm;

b) Mức Khá: Từ 6,5 điểm đến dưới 8,0 điểm;

c) Mức Đạt: Từ 5,0 điểm đến dưới 6,5 điểm;

d) Mức Chưa đạt: Dưới 5,0 điểm.

5. Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học được đánh giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (sau đây viết gọn là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT).

Điều 10. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với một số trường hợp cụ thể

1. Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ đối với học sinh bị xử lý kỷ luật:

a) Đến thời điểm đánh giá rèn luyện, học sinh chưa được công nhận tiến bộ thì đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh mức Chưa đạt;

b) Đến thời điểm đánh giá rèn luyện, học sinh đã được công nhận tiến bộ thì căn cứ điểm rèn luyện học kỳ để đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh nhưng không vượt quá mức Đạt;

c) Trong học kỳ liền kề trước, học sinh chưa được công nhận tiến bộ và trong học kỳ tiếp theo tính đến thời điểm đánh giá rèn luyện, học sinh đã được công nhận tiến bộ (đối với hình thức kỷ luật của học kỳ liền kề trước) thì học sinh đó được đánh giá kết quả rèn luyện như trường hợp học sinh không vi phạm kỷ luật trong học kỳ.

2. Học sinh nghỉ học theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị, tham gia các cuộc thi, giải đấu, các phong trào, hoạt động chung, nhà trường căn cứ thời gian được triệu tập, yêu cầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao để quyết định việc đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh.

3. Tổ chức cho học sinh rèn luyện trong kỳ nghỉ hè theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

Điều 11. Điểm thưởng

1. Đối tượng được cộng điểm thưởng:

a) Học sinh đoạt giải ở các cuộc thi do Bộ Công an hoặc các Bộ, ban, ngành Trung ương, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương và nhà trường tổ chức, phát động;

b) Học sinh là cán bộ lớp, cán bộ tổ, cán bộ Đoàn;

c) Học sinh được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng vì có thành tích đột xuất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tham gia các hoạt động xã hội.

2. Nguyên tắc cộng điểm thưởng:

a) Điểm thưởng được cộng 01 lần vào điểm rèn luyện học kỳ của học sinh. Trường hợp học sinh đoạt giải, được khen thưởng sau thời điểm sơ kết học kỳ hoặc tổng kết năm học thì việc cộng điểm thưởng được thực hiện ở học kỳ kế tiếp.

Tổng điểm thưởng không vượt quá 15% trung bình cộng điểm rèn luyện các tháng trong học kỳ;

b) Học sinh đoạt giải ở mỗi cuộc thi, được nhiều cấp khen thưởng khác nhau thì được cộng điểm thưởng ở khung có giá trị cao nhất;

c) Học sinh đảm nhiệm nhiều chức trách, nhiệm vụ khác nhau thì cộng điểm thưởng 01 lần với mức điểm thưởng cao nhất.

3. Cục trưởng Cục Đào tạo quy định mức điểm thưởng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Xếp loại tập thể lớp

1. Xếp loại tập thể lớp theo năm học gồm 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ và Không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tập thể lớp Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đạt các tiêu chuẩn:

a) 100% học sinh có kết quả học tập và kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Đạt trở lên;

b) Có từ 20% trở lên học sinh đạt danh hiệu Học sinh Giỏi trở lên;

c) Có học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc;

d) Không có học sinh bị kỷ luật;

đ) Tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Công an, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương và nhà trường phát động.

3. Tập thể lớp Hoàn thành tốt nhiệm vụ phải đạt tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 2 Điều này.

4. Tập thể lớp Hoàn thành nhiệm vụ phải đạt các tiêu chuẩn:

a) Có từ 80% trở lên học sinh có kết quả học tập và kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Đạt trở lên;

b) Không có học sinh bị kỷ luật hình thức tạm dừng học ở trường có thời hạn;

c) Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tham gia các phong trào thi đua do Bộ Công an, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương và nhà trường phát động.

5. Tập thể lớp Không hoàn thành nhiệm vụ khi không đạt các tiêu chuẩn của Tập thể học sinh Hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Cho thôi học

1. Hiệu trưởng quyết định cho học sinh thôi học, thông báo Công an địa phương nơi sơ tuyến và bàn giao học sinh cho gia đình khi thuộc một trong những trường hợp:

a) Học sinh có đơn xin thôi học; trong đơn có ý kiến đồng ý của bố, mẹ đẻ hoặc người đại diện theo pháp luật;

b) Có kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền về việc học sinh không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ để tiếp tục học tập, rèn luyện tại trường;

c) Học sinh vi phạm quy định tại Điều 8 Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

2. Hiệu trưởng quyết định cho học sinh nước ngoài thôi học, thông báo và bàn giao học sinh cho cơ quan đại diện nước gửi đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp:

a) Có văn bản của cơ quan đại diện nước gửi đào tạo đề nghị cho học sinh thôi học;

b) Có kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền về việc học sinh không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ để tiếp tục học tập, rèn luyện tại trường.

Điều 14. Khen thưởng

1. Khen thưởng học sinh thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và khoản 1 Điều 38 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

2. Khen thưởng tập thể lớp:

a) Khen thưởng danh hiệu “Tập thể Xuất sắc” đối với tập thể lớp đạt mức xếp loại “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

b) Khen thưởng danh hiệu “Tập thể Tiên tiến” đối với tập thể lớp đạt mức xếp loại “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

3. Hiệu trưởng tặng giấy khen đối với: Học sinh Xuất sắc, Học sinh Giỏi; Tập thể Xuất sắc; Tập thể Tiên tiến.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm của học sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

2. Cục trưởng Cục Đào tạo ban hành Khung xử lý vi phạm của học sinh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; phương pháp xử lý vi phạm.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Đào tạo về toàn bộ công tác quản lý giáo dục học sinh của nhà trường; cụ thể hoá các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên thành các quy chế, quy định, văn bản triển khai thực hiện. Căn cứ yêu cầu quản lý và điều kiện thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng quy định trách nhiệm, quyền của các đơn vị, cá nhân thuộc Trường Văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ quản lý học sinh; quyết định số lượng lớp học giao cho cán bộ quản lý học sinh trực tiếp quản lý. Tại một thời điểm, mỗi cán bộ quản lý học sinh trực tiếp quản lý không quá 02 lớp học.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực được giao phụ trách, có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị

chức năng của nhà trường nghiên cứu đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp thực hiện các quy định về công tác quản lý học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; phối hợp với các đồng chí Phó Hiệu trưởng khác để tổ chức thực hiện các mặt công tác quản lý giáo dục học sinh của nhà trường.

3. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực công tác khác, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm lãnh đạo các đơn vị chức năng, tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thể quần chúng phối hợp với đơn vị chức năng được giao nhiệm vụ quản lý học sinh thực hiện các mặt công tác quản lý giáo dục học sinh.

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Đào tạo

Cục Đào tạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an về công tác quản lý học sinh trung học phổ thông trong Công an nhân dân; phối hợp với Cục Đối ngoại và cơ quan đại diện nước gửi đào tạo hoặc cơ quan đại diện của Bộ Công an Việt Nam tại nước ngoài (trong trường hợp nước gửi đào tạo không có cơ quan đại diện tại Việt Nam) tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

1. Công an địa phương nơi trường đóng quân chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này; phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Công an cấp xã nơi học sinh cư trú phối hợp với Trường Văn hóa tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư này.

Điều 19. Chế độ thông tin báo cáo

1. Trường Văn hóa báo cáo tình hình công tác quản lý học sinh trung học phổ thông trong Công an nhân dân về Cục Đào tạo trước ngày 20 hằng tháng (thời gian báo cáo thực hiện theo quy định về chế độ thông tin báo cáo trong Công an nhân dân).

2. Trước ngày 30 của tháng cuối mỗi quý, Cục Đào tạo thông báo tình hình công tác quản lý giáo dục học viên trong Công an nhân dân, trong đó có tình hình công tác quản lý học sinh trung học phổ thông.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 8 năm 2025.

2. Quyết định số 1603/2007/QĐ-BCA(X14) ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế quản lý, giáo dục học sinh các trường Văn hoá Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ các quy định đối với học sinh nước ngoài học tập chương trình giáo dục trung học phổ thông, Chương trình bồi dưỡng tiếng Việt, ôn tập kiến thức văn hóa trung học cơ sở tại Trường Văn hoá trong Quyết định số 1107/2008/QĐ-BCA(X11) ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế quản lý học viên nước ngoài trong các học viện, trường Công an nhân dân Việt Nam.

4. Khi những văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì những nội dung liên quan đến Thông tư này cũng được thay đổi theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Trường Văn hoá phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Thông tư này trong nhà trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an một số đơn vị, địa phương có liên quan và Trường Văn hoá báo cáo Bộ Công an (qua Cục Đào tạo) để được hướng dẫn kịp thời./

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công an đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03, X02.P3 (180b).



Đại tướng Lương Tam Quang